

CURRICULUM VITAE

Thông tin cá nhân

Họ và tên: **VŨ MẠNH QUYẾT**
Giới tính: Nam
Tình trạng hôn nhân: Đã có gia đình
Ngày sinh: 02.05.1976
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ liên hệ: Viện Thổ nhưỡng Nông hóa (SFRI)
Lê Văn Hiến, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Việt Nam

Điện thoại cơ quan: +84 4 3836 2381
Điện thoại di động: +84 948 25 1976
Fax: +84 4 3838 9924
E-mail: quyetvm.sfri@mard.gov.vn
vmquyet@gmail.com

Quá trình học tập:

2009-2014: Nghiên cứu sinh, Nông nghiệp và Sử dụng đất
(1) Bộ môn Khoa học Tự nhiên và Xã hội (NSSI), Viện các Quyết định về Môi trường (IED), Viện Công nghệ Liên bang Thụy Sĩ tại Zurich, Thụy Sĩ.
(2) Trung tâm Nghiên cứu Phát triển, ĐH Bonn, CHLB Đức.
Người hướng dẫn: GS. TS. Emmanuel Frossard; GS. TS. Paul L.G. Vlek; TS. Quang Bao Le
2004-2006: Thạc sỹ, Khoa học Nông nghiệp và Quản lý Tài nguyên Vùng Nhiệt đới và Cận nhiệt đới (ARTS), ĐH Bonn, CHLB Đức.
Người hướng dẫn: TS. Reiner Wassmann
1994-1998: Kỹ sư Quản lý đất đai, Khoa quản lý đất đai, ĐH Nông nghiệp I Hà Nội, Việt Nam.
Người hướng dẫn: ThS. Nguyễn Trọng Bình

Tập huấn có liên quan

30/11-1/21/2017 Google Earth Engine training – ĐH Quy Nhơn – SERVIR Mekong – ĐH Khoa học Tự nhiên
24-20/4/2017: Asian Soil Partnership training workshop on digital SOC mapping: towards the development of national SOC maps, 24 to 30 April 2017 ,Bangkok, Thailand
3/2010: Giới thiệu về ArcGIS – Trung tâm Nghiên cứu Phát triển (ZEF), ĐH Bonn, CHLB Đức.
2-3/2010: Khóa học chuyên ngành về Sinh thái, Sử dụng đất và Phát triển - Trung tâm Nghiên cứu Phát triển (ZEF), ĐH Bonn, CHLB Đức.
10-12/2009: Khóa học đa ngành: Khái niệm và Học thuyết Nghiên cứu Phát triển - Trung tâm Nghiên cứu Phát triển (ZEF), ĐH Bonn, CHLB Đức.
9/2009: Toán học và Thống kê - Trung tâm Nghiên cứu Phát triển (ZEF), ĐH Bonn, CHLB Đức.

4-10/12/2008:	Khóa tập huấn về “Phương pháp quy hoạch, tổ chức, quản lý và báo cáo trong nghiên cứu khoa học” – Dự án Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp (AST) Và Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS).
12-23/11/2007:	Khóa tập huấn về “Phân tích và mô hình hóa đa dạng sinh học” – Cơ quan Đánh giá Môi trường Hà Lan và Bộ Kế hoạch Đầu tư.
8-19/10/2001:	Tập huấn quốc tế về “Hệ thống Đa nhân tác cho quản lý tài nguyên thiên nhiên” – Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế và ĐH Khon Kaen Thái Lan.
16-22/9/1999:	Khóa tập huấn về “Phương pháp kết hợp cho quy hoạch sử dụng đất và quản lý tài nguyên thiên nhiên” - Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế (IRRI) và Viện Thổ nhưỡng Nông hóa (NISF).

Công việc

<u>2015 – nay</u>	Phó trưởng phòng, Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa (SFRI), Hà Nội, Việt Nam.
<u>2014 – 2015</u>	Nghiên cứu viên, GIS lab, Bộ môn Phát sinh học và Phân loại đất, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa (SFRI), Hà Nội, Việt Nam.
<u>2006 – 2009</u>	Nghiên cứu viên, GIS lab, Bộ môn Phát sinh học và Phân loại đất, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa (SFRI), Hà Nội, Việt Nam.
<u>1999 – 2004</u>	Nghiên cứu viên, GIS lab, Bộ môn Phát sinh học và Phân loại đất, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa (SFRI), Hà Nội, Việt Nam.

Các dự án quốc tế tiêu biểu đã tham gia

2000 - 2002:	Tham gia dự án “ <i>Quy hoạch Sử dụng đất và Phân tích Hệ thống trong SysNet (LUPAS)</i> ”, hợp tác với Trường Đại học Wageningen (Hà Lan) và Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế (IRRI) với nghiên cứu điểm tại tỉnh Bắc Kạn (2000 – 2002) và phát triển cho huyện Na Rì (2003 - 2004), miền Bắc Việt Nam.
2002 - 2004:	Tham gia dự án “ <i>Nghiên cứu Hệ thống cho Quản lý Tài nguyên Kết hợp và Phân tích Sử dụng Đất đai tại Đông và Đông Nam Á (IRMLA)</i> ” hợp tác với ALTERRA, ĐH Wageningen, Hà Lan với nghiên cứu điểm tại huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.
2006 - 2007:	Tham gia dự án “ <i>Mất cân đối Dinh dưỡng trong Đất bạc màu miền Bắc Việt Nam - Viet-DegSoi</i> ” hợp tác với Viện Dinh dưỡng Cây trồng Quốc tế (IPNI) nhằm phát triển một phương pháp chung cho lấy mẫu và lập bản đồ các tính chất đất có nhấn mạnh vào việc xây dựng các khuyến cáo trong quản lý dinh dưỡng theo vùng cụ thể cho P, K và Mg.
2015 - 2016:	Tham gia dự án “ <i>Ứng dụng Điện thoại Di động cho Quản lý Cây lúa có dựa trên Thời tiết: Sự điều chỉnh Kết hợp và Các lựa chọn Giảm thiểu cho Nông dân tại Việt Nam</i> ” hợp tác với Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế (IRRI).
2015 – 2016	Hướng dẫn về Quản lý Đất và Dinh dưỡng cho vùng Đông Nam Á – Hệ thống Nông lương bền vững Đông Nam Á, GIZ, CHLB Đức
2016-2017	Chuyên gia cho Pillar 1, dự án Global Soil Partnership (GSP) chủ trì bởi FAO
2016-2018	Chủ nhiệm đề tài của PEER “ <i>Ứng dụng GIS và Viễn thám trong đánh giá thoái hóa đất đai vùng Hạ lưu sông Mekong</i> ”, do Viện hàn lâm Khoa học Quốc gia (NAS), Cơ quan Phát triển Quốc tế của Hoa Kỳ tài trợ (USAID).
2017-2021	Đồng chủ nhiệm dự án AFLi2 “ <i>Thúc đẩy và mở rộng nông lâm kết hợp hướng theo thị trường và các giải pháp phục hồi rừng cho vùng Tây Bắc Việt Nam</i> ”, tài trợ bởi ACIAR và ICRAF.

Kỹ năng và kinh nghiệm liên quan

Thống kê toán học:

- Thống kê đa biến (SPSS, R, XLStat) trong nghiên cứu sinh thái và môi trường (ví dụ dinh dưỡng đất, đánh giá, theo dõi cây trồng và cây ăn quả)
- Địa thống kê (Vesper, ArcView, ArcGIS) trong nghiên cứu sinh thái và môi trường

Phân tích không gian:

- Hệ thống Thông tin Địa lý (GIS) và Viễn thám (RS) ứng dụng trong các lĩnh vực khác nhau trong khoa học môi trường và sinh thái cảnh quan (vd. Phân tích địa hình, phân loại sử dụng đất/che phủ đất...).
- Các kỹ năng thực hành về các phần mềm GIS/RS như: ArcView GIS, ArcInfo GIS, IDRISI, ERDAS Imagine, MapInfo, và một vài gói ứng dụng khác.

Điều tra ngoại nghiệp:

- Điều tra ngoại nghiệp lấy mẫu đất, tình hình sử dụng đất (nhiều kinh nghiệm tại Việt Nam và Lào) .
- Phát triển bộ câu hỏi cho điều tra phỏng vấn về các chủ đề liên quan đến quản lý tài nguyên thiên nhiên (vd. quản lý và sử dụng đất, các nghiên cứu hệ thống trang trại...).
- Điều tra nông hộ về các chủ đề liên quan đến quản lý tài nguyên thiên nhiên (vd. đánh giá đất đai, mức độ thích hợp của đất cho các cây trồng với nhiều kinh nghiệm tại nhiều địa phương)

Công trình công bố

Bài báo đã đăng trên tạp chí chuyên ngành

Vu, M.Q., Lakshmi, V., Bolten, J. (2019). *Assessment of the Biomass Productivity Decline in the Lower Mekong Basin*. Remote Sensing, 11/2019, 11(23):2796, doi:10.3390/rs11232796 (ISSN 2072-4292).

Vũ Mạnh Quyết, Nguyễn Dân Trí, Trần Thị Minh Thu, John Bolten, Venkat Lakshmi (2018). *So sánh suy giảm năng suất sinh khối gây ra do con người tại các nước vùng hạ lưu sông Mê Kông sử dụng dữ liệu NDVI từ nguồn NOAA AVHRR và Terra MODIS*. Tạp chí Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Tập 15, số 11b, 94-100.

Vũ Mạnh Quyết, Hoàng Trọng Quý (2018). *Quan hệ giữa chất lượng đất với hình thái và chất lượng quả lòn bon tại Quảng Nam*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam 12 (97), 92-96.

Vũ Hồng Hạnh, Trần Minh Tiến, **Vũ Mạnh Quyết** (2017). *Mối quan hệ giữa tính chất đất và hình thái, chất lượng quả nhãn lồng Hưng Yên*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam 5 (78), 98-102.

Vũ Mạnh Quyết (2015). *Dự đoán lượng khí Mê tan (CH₄) và Nito Ôxít (N₂O) phát xạ cho cây lúa tại Việt Nam thông qua mô hình hóa*. Tạp chí Khoa học đất 45, 98-103.

Trần Minh Tiến, Hoàng Trọng Quý, Lương Đức Toàn, Trần Thị Minh Thu, **Vũ Mạnh Quyết** (2015). *Đặc điểm tài nguyên đất nông nghiệp vùng miền núi Tây Bắc*. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 14, 3-10.

Vu, M.Q., Le, Q.B., Vlek, P.L.G. (2014). Hotspots of human-induced biomass productivity decline and their social–ecological types toward supporting national policy and local studies on combating land degradation. *Global and Planetary Change* 121, 64-77. DOI: [10.1016/j.gloplacha.2014.07.007](https://doi.org/10.1016/j.gloplacha.2014.07.007).

Vu, M.Q., Le, Q.B., Frossard, E., Vlek, P.L.G. (2014). Socio-economic and biophysical determinants of land degradation in Vietnam: An integrated causal analysis at the national level. *Land Use Policy* 36, 605 - 617. DOI: [10.1016/j.landusepol.2013.10.012](https://doi.org/10.1016/j.landusepol.2013.10.012)

Vũ Mạnh Quyết (2007). *Mô hình hóa xác định lượng khí Mê tan (CH₄) và Nitơ Ôxít (N₂O) cho một số hệ thống cây trồng tại miền Bắc Việt Nam*. Tạp chí Khoa học đất 27: 124-132.

Witt, C., Yen, B.T., **Vu, M.Q.**, Tran, M. T., Pasuquin, J.M., Buresh R.J., and Dobermann, A. (2007). *Spatially Variable Soil Fertility in Intensive Cropping Areas of North Vietnam and Its Implications for Fertilizer Needs* (Southeast Asia). *Better Crops with Plant Food* 91(3): 28-31.

Bùi Hữu Đông, **Vũ Mạnh Quyết**, Lương Đức Toàn, Trương Xuân Cường (2009). *Xác định đặc thù về điều kiện tự nhiên và chất lượng quả vải phục vụ việc đăng ký chỉ dẫn địa lý Lục Ngạn cho sản phẩm vải thiều*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam 4 (13).

Bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo (có review)

Vũ Mạnh Quyết., Nguyễn, D.T., Trần, M.T. (2017). *Phân tích xu hướng chuỗi thời gian AVHRR NDVI để xác định các điểm nóng về thoái hóa đất đai tại các nước vùng hạ lưu sông Mê Kông*. Kỷ yếu Hội nghị Khoa học “Ứng dụng GIS toàn quốc 2017- An ninh nguồn nước và Biến đổi khí hậu”, NXB Khoa học và Công nghệ.

Vu, M.Q., Le, Q.B., Scholz, R.W., Vlek, P.L.G. (2012). Detecting geographic hotspots of human-induced land degradation in Vietnam and characterization of their social-ecological types. *Geoscience and Remote Sensing Symposium (IGARSS), 2012 IEEE International*: 6220-6223. DOI: [10.1109/IGARSS.2012.6352679](https://doi.org/10.1109/IGARSS.2012.6352679)

Le, Q.B., Scholz, R.W., Seidl, R., **Vu, M.Q.**, Tran, T.M. (2012). *Phosphorus use and management strategies: Exploring scenarios of smallholder's soil fertility, food production and livelihood with a multi-agent system model*. In: Seppelt, R., Voinov, A.A., Lange, S., Bankamp, D. (Eds.), 2012 International Congress on Environmental Modelling and Software: Managing Resources of a Limited Planet. International Environmental Modelling and Software Society (iEMSs), Leipzig, Germany, pp. 1-8.

Sách chuyên khảo

Vũ Mạnh Quyết, 2019. *Đánh giá thoái hóa đất đai dựa trên năng suất sinh khối cho vùng Hạ lưu sông Mê Kông*. NXB Nông nghiệp

Luận án và luận văn

Vũ Mạnh Quyết (2014). *Đánh giá Đa tỷ lệ Thoái hóa Đất đai: Nghiên cứu cho Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ tại Viện Công nghệ Liên bang Thụy Sĩ tại Zurich, Thụy Sĩ, 127pp

Vũ Mạnh Quyết (2006). *Mô hình hóa phát thải khí Mê tan (CH₄) và Nitơ Ôxít (N₂O) từ Các hệ thống Cây trồng tại Việt Nam: Các nghiên cứu cho vùng và mở rộng cho cây lúa toàn quốc*. Luận văn Thạc sĩ tại Khoa Nông nghiệp, Đại học Bonn, CHLB Đức, 86 pp.

Vũ Mạnh Quyết (1998). *Ứng dụng GIS trong Đánh giá đất xã Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ*. Luận văn Đại học nộp cho Khoa Quản lý Đất đai, trường ĐH Nông nghiệp I Hà Nội.

Poster tại Hội thảo Quốc tế

Vu, M.Q., Nguyen, D.T. (2019). Agroforestry Suitability Mapping for the Northwest provinces of Vietnam. Poster presented at the International Tropical Agriculture Conference (TropAg2019), November 11-13, 2019, Brisbane, Australia.

Vu, M.Q., Wassmann, R. (2010). *Mô hình hóa khí Mê tan (CH₄) và Nitơ Ôxít (N₂O) phát thải từ canh tác lúa tại Việt Nam*. Poster tại Hội nghị Nghiên cứu Lúa Quốc tế lần thứ 28, 8 – 12 tháng 11, 2010, Hà Nội.

Bài báo đang chuẩn bị

Vu, M.Q., Le, Q.B., Frossard, E., Vlek, P.L.G., Stauffacher, M., Pius, K. (in prep). Household/farm types and socio-ecological determinants of their adoption to fertilizer use in northern mountains of Vietnam.

Vu, M.Q., Le, Q.B. (in prep). Nutrient balance of whole farm and soil subsystem in six typical farm types in the Northwest Mountain of Vietnam: Insights for sustainable land management practices.

Người giới thiệu

1. GS. TS. Paul L.G. Vlek

Trung tâm Nghiên cứu Phát triển (ZEF)

Đại học Bonn,

53113 Bonn, CHLB Đức

Email: p.vlek@uni-bonn.de

2. TS. Reiner Wassmann

Điều phối viên Chương trình Biến đổi Khí hậu và Cây lúa (RCCC)

Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế (IRRI)

Los Baños, Laguna, Philippines

và

Viện Nghiên cứu Khí tượng và Thời tiết (IMK/IFU)

Forschungszentrum Karlsruhe

Kreuzackbahnstr. 19

82467 Garmisch-Partenkirchen, CHLB Đức

Email: r.wassmann@irri.org

3. TS. Bùi Huy Hiền

Tổng biên tập Tạp chí Khoa học và Công nghệ trong Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

10 Nguyễn Công Hoan

Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.

Email: bhhien@hn.vnn.vn